

Q, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Số: 35/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2019/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 15, xã HH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 15, xã HH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57; Điều 58; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Luật phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Anh T.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

Anh Nguyễn Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

Nguyễn Thị Hồng G, sinh ngày 24/10/2004 và Nguyễn Hữu A , sinh ngày 29/9/2007 đến tuổi thành niên(Đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị C có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Anh T không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Anh T không có nợ chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị C tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm lăm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị Nguyễn Thị C số tiền 150.000 đồng (Một trăm lăm mươi nghìn đồng) trong số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000.3268 ngày 08/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTX Q;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án Q;
- UBND xã HH;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

PHAN HÙNG

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).